

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Văn Quỳnh.
	Ông Trần Xuân Thành
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997;

Địa chỉ cư trú: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: **Xóm G, xã D (nay là thôn V, xã M), huyện D, tỉnh Nghệ An.**

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn V đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã M), huyện D, tỉnh Nghệ An. Ban đầu khi mới lấy nhau dù kinh tế khó khăn nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc. Để cải thiện kinh tế gia đình, đến tháng 7/2018 anh V đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Cũng từ đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đối xử thiếu tôn trọng nhau và tình cảm không thể hàn gắn được. Do cuộc sống vợ chồng mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn V để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Huyền C, sinh ngày 20/11/2016. Hiện con đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con đến lúc trưởng thành và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Văn V, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Lê Văn V là ông Lê Bá H1 (cha của anh V) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh V cũng không cung cấp địa chỉ của anh V ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh V cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Lê Bá H1 (cha của anh V) trình bày: Anh Lê Văn V là con của ông và bà Đoàn Thị D (đã mất). Anh V và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 và có 01 con chung là Lê Nguyễn Huyền C. Hiện anh V đang lao động tại Đài Loan từ năm 2018 cho đến nay chưa về Việt Nam. Tuy nhiên, anh V thường xuyên liên lạc về gia đình qua mạng xã hội. Nhưng do công việc không ổn định, thường xuyên thay đổi địa chỉ cư trú nên anh V không cung cấp địa chỉ cho gia đình biết. Do đó, gia đình không biết địa chỉ của anh V ở nước ngoài để

cung cấp cho Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh V biết việc chị H nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, thì anh V đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Việc anh Lê Văn V vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Văn V. Về con chung: Đề nghị giao cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Nguyễn Huyền C, sinh ngày 20/11/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu và anh V chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn V hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh V có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Lê Văn V không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp

cho Tòa án. Bị đơn anh Lê Văn V hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V thông qua người thân là ông Lê Bá H1 (cha của anh V) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Lê Văn V”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh V trình bày ý kiến của mình về việc chị H có đơn ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh V cũng không cung cấp địa chỉ của anh V ở nước ngoài cho Tòa án biết. Về phía ông Lê Bá H1 trình bày: Anh Lê Văn V là con của ông và bà Đoàn Thị D (đã mất). Anh V và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 và có 01 con chung là Lê Nguyễn Huyền C. Hiện anh V đang lao động tại Đài Loan từ năm 2018 cho đến nay chưa về Việt Nam. Tuy nhiên, anh V thường xuyên liên lạc về gia đình qua mạng xã hội. Nhưng do công việc không ổn định, thường xuyên thay đổi địa chỉ cư trú nên anh V không cung cấp địa chỉ cho gia đình biết. Do đó, gia đình không biết địa chỉ của anh V ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh V biết việc chị H nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì anh V đồng ý ly hôn. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 12/01/2024 và lần thứ hai vào ngày 30/01/2024 nhưng cả hai lần anh V đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Lê Văn V vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã M), huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 10 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn, dù kinh tế khó khăn nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc. Để cải thiện kinh tế gia đình, đến tháng 7/2018 anh V đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Cũng từ đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đối xử thiếu tôn trọng nhau và tình cảm không thể hàn gắn được. Theo Công văn số 32335/QLXNC-P3 ngày 29/11/2023 của Cục Q, Bộ C1 cung cấp: Anh Lê Văn V xuất cảnh ngày 21/7/2018 qua Cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do cuộc sống vợ chồng mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn V. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Theo chị H trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị H phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi con, còn anh V đang ở nước ngoài và có tình dẫu địa chỉ. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Nguyễn Huyền C, sinh ngày 20/11/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu và anh Lê Văn V chưa có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Lê Nguyễn Huyền C, sinh ngày 20/11/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004443 ngày 11/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Lê Văn V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Minh Châu, huyện Diễn Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh

